

Số: 50 /2024/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*
- Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;*
- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*
- Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*
- Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*
- Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*
- Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*
- Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;*

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 648/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lâm nghiệp, kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Giám đốc

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Dự thảo quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Phân loại rừng, phân định ranh giới rừng; chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; định khung giá rừng tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương.

6. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm

nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

9. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng cháy, chữa cháy rừng.

10. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật.

11. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

12. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

13. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện.

14. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến lâm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

15. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất lâm nghiệp tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề về lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lâm nghiệp, kiểm lâm; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất lâm nghiệp và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định;

d) Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

đ) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm theo phân công hoặc ủy quyền của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động chuyên môn về lâm nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Chi cục tổ chức thực hiện;

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực lâm nghiệp đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối

hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện chuyển đổi số và chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định;

k) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác bảo vệ và phát triển rừng; quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

16. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách cấp xã làm công tác quản lý về lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

17. Thực hiện công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Chi cục:

Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Tổ chức, xây dựng lực lượng;
- Phòng Pháp chế và xử lý vi phạm;
- Phòng Sử dụng và phát triển rừng;
- Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên.

c) Các đơn vị trực thuộc:

- 02 Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng, gồm: Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1 và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 2;

- 11 Hạt Kiểm lâm huyện, gồm: Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát, Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn, Hạt Kiểm lâm huyện Quan Hóa, Hạt Kiểm lâm huyện Lang Chánh, Hạt Kiểm lâm huyện Bá Thước, Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy, Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân, Hạt Kiểm lâm huyện Ngọc Lặc, Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân, Hạt Kiểm lâm huyện Như Thanh, Hạt Kiểm lâm thị xã Nghi Sơn;

- 06 Hạt Kiểm lâm liên huyện, gồm: Hạt Kiểm lâm Thạch Thành, Hạt Kiểm lâm Hà Trung, Hạt Kiểm lâm Nông Cống, Hạt Kiểm lâm Thọ Xuân, Hạt Kiểm lâm thành phố Thanh Hóa, Hạt Kiểm lâm Ven Biển;

- 28 Trạm Kiểm lâm thuộc các Hạt Kiểm lâm huyện, Hạt Kiểm lâm liên huyện (có danh sách kèm theo).

Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Kiểm lâm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Hạt Kiểm lâm có Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng; Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có Đội trưởng, Phó Đội trưởng; Trạm Kiểm lâm có Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng. Số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có trụ sở, con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng, Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc:

Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa được giao, phê duyệt trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2024 và bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Thanh Hóa; Đài PT và TH Thanh Hóa;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Đầu Thanh Tùng

DANH SÁCH

Trạm Kiểm lâm trực thuộc các Hạt Kiểm lâm huyện, Hạt Kiểm lâm liên huyện thuộc Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 50 /2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên trạm	Trực thuộc đơn vị	Ghi chú
1	Trạm Kiểm lâm Hoàng Kim	Hạt Kiểm lâm Ven Biển	
2	Trạm Kiểm lâm Nghi Sơn	Hạt Kiểm lâm thị xã Nghi Sơn	
3	Trạm Kiểm lâm Vân Am	Hạt Kiểm lâm huyện Ngọc Lặc	
4	Trạm Kiểm lâm Mỹ Tân		
5	Trạm Kiểm lâm Cẩm Bình	Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy	
6	Trạm Kiểm lâm Thạch Quảng	Hạt Kiểm lâm Thạch Thành	
7	Trạm Kiểm lâm Thanh Tân	Hạt Kiểm lâm huyện Như Thanh	
8	Trạm Kiểm lâm Cán Khê		
9	Trạm Kiểm lâm Cát Vân	Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân	
10	Trạm Kiểm lâm Xuân Hòa		
11	Trạm Kiểm lâm Xuân Quý		
12	Trạm Kiểm lâm Yên Thắng	Hạt Kiểm lâm huyện Lang Chánh	
13	Trạm Kiểm lâm Trí Nang		
14	Trạm Kiểm lâm Tân Thành	Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân	
15	Trạm Kiểm lâm Yên Nhân		
16	Trạm Kiểm lâm Xuân Khao		
17	Trạm Kiểm lâm Bù Đôn		
18	Trạm Kiểm lâm Quý Lương	Hạt Kiểm lâm huyện Bá Thước	
19	Trạm Kiểm lâm Điền Lư		
20	Trạm Kiểm lâm Thành Sơn	Hạt Kiểm lâm huyện Quan Hóa	
21	Trạm Kiểm lâm Nam Động		
22	Trạm Kiểm lâm Phú Thanh		
23	Trạm Kiểm lâm Khu Bảo tồn loài Nam Động		

TT	Tên trạm	Trực thuộc đơn vị	Ghi chú
24	Trạm Kiểm lâm Na Mèo	Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn	
25	Trạm Kiểm lâm Trung Hạ		
26	Trạm Kiểm lâm Sơn Thủy		
27	Trạm Kiểm lâm Trung Lý	Hạt Kiểm lâm huyện Mường Lát	
28	Trạm Kiểm lâm Quang Chiểu		

(Danh sách này gồm có 28 Trạm Kiểm lâm)./.